

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN LÊ CHÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2020/HS-ST  
Ngày 07-5-2020

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Ngọc Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Mai

Ông Nguyễn Văn Hạnh

***Thư ký phiên toà:*** Bà Lưu Hoàng Hải Bình - Thư ký Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Đình Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Vũ Đồng T, sinh năm 1990 tại Hải Phòng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 4/37/32/143 TĐT, phường A, quận L, thành phố H; nơi tạm trú: Số 59/36 CT, phường H, quận H, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đồng M và bà Phạm Thị Thu H; có vợ là Nguyễn Kim A và 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Bị cáo có 02 tiền án đều đã được xóa án tích: Án số 76/2008/HSST ngày 26/9/2008 Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xử 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 56 tháng 26 ngày về tội Cướp tài sản; Án số 56/2009/HSST ngày 17/7/2009 Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xử phạt 07 năm tù về tội Cướp tài sản, tổng hợp hình phạt với bản án số 76/2008/HSST ngày 26/9/2008 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 10 năm tù; bị cáo bị tạm giữ ngày 16/01/2020; tạm giam ngày 21/01/2020; có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1987; nơi cư trú: Số 184C CH, phường H, quận L, thành phố H; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 15/01/2020, Vũ Đồng T đi bộ một mình và mang theo 01 bộ vạm phá khóa để tại vị trí túi quần bên trái phía trước nhằm mục đích trộm cắp xe máy. Khi đến trước cửa nhà số 184C CH, phường H, quận L, HP thì phát hiện 02 chiếc xe máy dựng cạnh nhau, trong đó có xe Airblade màu trắng bạc, biển kiểm soát: 15B1-318.45 của chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1987 vẫn cắm chìa khóa ở ổ khóa điện và không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. T ngồi lên xe rồi dùng tay vặn chìa khóa, nổ máy, nhanh chóng điều khiển xe về phía ngã tư Cột Đèn. Ngay lúc này, chị H đang ở trong nhà (cách vị trí xe máy khoảng 2 mét) phát hiện sự việc nên chạy ra cửa hô hoán. Nghe thấy tiếng vợ, anh Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1987, đang ở quán nước đối diện nhà cùng với các đồng chí Công an đang tuần tra ở gần đó đã đuổi theo Vũ Đồng T. Khi T điều khiển xe đi được khoảng 30 mét thì bị bắt giữ cùng vật chứng và được đưa về trụ sở Công an phường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra, Cơ quan Công an còn thu giữ của T 01 bộ vạm phá khóa và 01 điện thoại di động Nokia - 6300.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 04/KL-ĐGTTTHS ngày 16/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản quận Lê Chân kết luận: giá trị còn lại của chiếc xe máy Airblade biển kiểm soát: 15B1-318.45 là 12.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Đồng T đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung trên. Ngoài ra, T còn khai bộ vạm phá khóa là của T, do T mua trước ngày bị bắt khoảng 5 ngày tại khu vực chợ sắt Hải Phòng của một người không quen biết nhằm mục đích trộm cắp xe máy. Điện thoại là của T dùng để liên lạc với gia đình, bạn bè.

Chiếc xe máy Airblade màu trắng bạc, biển kiểm soát 15B1-318.45 đã được cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị Thu H và chị H không yêu cầu bồi thường.

Tại Bản Cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 24/3/2020, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân đã truy tố bị cáo Vũ Đồng T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Đồng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu và bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại chị Nguyễn Thị Thu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai và thể hiện quan điểm của chị H nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Vũ Đồng T đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Vũ Đồng T mức án tù từ 18 đến 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc thu nhập ổn định và tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ vạm phá khóa; trả lại cho bị cáo một điện thoại di động Nokia 6300 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện là đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, báo cáo bắt giữ của lực lượng công an, kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Hồi 22 giờ ngày 15/01/2020, bị cáo Vũ Đồng T đã có hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản là một chiếc xe máy

Airblade biển kiểm soát: 15B1-318.45 của chị Nguyễn Thị Thu H, trị giá tài sản theo kết luận của Hội đồng định giá là 12.000.000 đ (mười hai triệu đồng). Vì vậy hành vi của Vũ Đồng T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng đối với bị cáo Vũ Đồng T về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trị an xã hội. Nhân thân bị cáo có hai tiền án tuy đều đã được xóa án tích nhưng cho thấy bị cáo có quá trình nhân thân xấu, có ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy cần xử bị cáo với mức án nghiêm, bắt cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[6] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Bị cáo không có công việc thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[7] Đối với một bộ vạm phá khóa: Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với 01 chiếc điện thoại di động Nokia 6300 đã qua sử dụng xét là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự:

[9] Bị hại chị Nguyễn Thị Thu H đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là chiếc xe mô tô Airblade biển kiểm soát: 15B1-318.45, chị H không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về án phí:

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Vũ Đồng T 18 (mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 16 tháng 01 năm 2020.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ vạm phá khóa (gồm 01 tay công dài khoảng 12cm và 01 đầu vạm dài khoảng 7cm có 01 đầu lục lăng, 01 đầu dẹt); tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6300 (màn hình bị vỡ và hỏng, không kiểm tra được số IMEI) để đảm bảo thi hành án phần án phí (theo biên bản giao, nhận tài sản vật chứng ngày 25/3/2020 giữa Công an quận Lê Chân và Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại chị Nguyễn Thị Thu H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND thành phố;
- VKSND quận Lê Chân;
- Công an quận Lê Chân;
- Phòng PV06; PC10;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Sở tư pháp;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc Hà**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Mai**

**Nguyễn Văn Hạnh**

**Nguyễn Ngọc Hà**

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- VKSND quận Lê Chân;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an quận Lê Chân;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Nam Ninh**





